

Ngày soạn:

BÀI 4

TỰ SỰ TRONG TRUYỆN THƠ DÂN GIAN VÀ TRONG THƠ TRỮ TÌNH

Thời gian thực hiện: 09 tiết

(Đọc: 05 tiết, Thực hành tiếng Việt: 01 tiết, Viết: 02 tiết, Nói và nghe: 01 tiết)

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả.
- Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.
- Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.
- Nắm bắt được các kiểu lỗi về thành phần câu, biết cách sửa lỗi và vận dụng vào việc sử dụng tiếng Việt của bản thân.

2. Về năng lực:

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).
- Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá.

3. Về phẩm chất:

Biết đồng cảm, yêu thương con người; biết trân trọng vẻ đẹp thủy chung trong tình yêu.

B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

PHẦN 1: ĐỌC

Tiết- VĂN BẢN 1:

LỜI TIỄN DẶN

(Trích *Tiến dặn người yêu* – Truyện thơ dân tộc Thái)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Học sinh nhận biết và phân tích được một số nét đặc trưng của truyện thơ dân gian trên các phương diện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả.

2. Về năng lực:

- Phát huy khả năng tự học và hợp tác để đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ học tập. Cụ thể: Học sinh nhận biết và phân tích được sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong truyện thơ (thể hiện qua văn bản đọc).
- Viết được đoạn văn theo yêu cầu kết nối đọc- viết trong bài học.

3. Về phẩm chất:

Học sinh đồng cảm với tình yêu sắt son giữa hai nhân vật và thái độ ca ngợi tình yêu đó của tác giả dân gian.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** SGK, SGV, bài giảng PPT, phiếu học tập và các tài liệu tham khảo.

2. **Học liệu:** Đĩa/video hát của các nghệ nhân về “Xống trụ xon xao”- Tiến dặn người yêu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng
11				
11				

--	--	--	--	--

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: 100% HS sẵn sàng tiếp cận, hứng thú với bài học.

b. Nội dung: Những tri thức nền về thơ và truyện thơ

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ HS xem video Xống chụ xon xao và trả lời câu hỏi: cảm nhận của em về lời hát của các nghệ nhân. Hoặc hỏi học sinh về 1 số phong tục của dân tộc Thái: hôn nhân, sinh hoạt...</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận: HS báo cáo kết quả</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV kết luận, đưa ra dữ kiện bổ sung (nếu có). - GV kết luận, dẫn dắt vào bài.</p>	Tái hiện tri thức về truyện thơ

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

a. Mục tiêu: HS nhắc lại khái niệm truyện thơ, truyện thơ dân gian; nhận biết được yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.

a. Nội dung: Những tri thức về môn Ngữ văn

b. Sản phẩm: Phiếu HT số 1

c. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm																		
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm 4, hoàn thành bảng đối chiếu truyện thơ và truyện thơ dân gian. Sau khi xong, GV chiếu đáp án trên màn hình. HS các nhóm chấm chéo và tự chỉnh sửa bằng bút màu khác.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tiêu chí</th> <th>Truyện thơ</th> <th>Truyện thơ dân gian</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Khái niệm</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đặc điểm</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cốt truyện</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nhân vật</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ngôn ngữ</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí	Truyện thơ	Truyện thơ dân gian	Khái niệm			Đặc điểm			Cốt truyện			Nhân vật			Ngôn ngữ			<p>I. TRI THỨC NGŨ VĂN</p> <p>1. Truyện thơ và truyện thơ dân gian</p> <p>a. Truyện thơ – Loại hình tự sự, có cốt truyện, câu chuyện, nhân vật, lời kể,... được thể hiện dưới hình thức thơ. – Dung lượng lớn. – Bao quát được nhiều sự kiện, con người, chi tiết cụ thể, sinh động của đời sống thường nhật.</p> <p>b. Truyện thơ dân gian Mang các đặc điểm của văn học dân gian: – Do tầng lớp bình dân hoặc các trí thức sống gần gũi với tầng lớp bình dân sáng tác. – Lưu hành chủ yếu bằng con đường truyền miệng nhưng cũng có khi thông qua các văn bản viết.</p>
Tiêu chí	Truyện thơ	Truyện thơ dân gian																	
Khái niệm																			
Đặc điểm																			
Cốt truyện																			
Nhân vật																			
Ngôn ngữ																			

<p>- Đọc phân tri thức Ngữ văn trong sgk, điền khuyết vào chỗ trống để hoàn thành những đặc điểm của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình. + Thơ trữ tình ưu tiên thể hiện của nhân vật trữ tình. + Trong thơ trữ tình có các yếu tố....., độc giả dễ nhận ra bóng dáng của một câu chuyện, một sự kiện. + Các câu chuyện thường chỉ được “kể” ở mức độ để cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ Hs thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận Hs gửi phiếu kết quả</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, kết luận</p>	<p>- Khai thác đề tài từ nhiều nguồn khác nhau như truyền thuyết, cổ tích, sự tích tôn giáo hay những câu chuyện đời thường. - Kết hợp hài hòa yếu tố tự sự và trữ tình. - Thể hiện đời sống hiện thực, những tình cảm, ước mơ, khát vọng của nhiều lớp người trong xã hội, nhất là những người lao động nghèo. - Ngôn ngữ giản dị, chất phác, giàu hình ảnh, gắn bó với đất đai, muông thú, cỏ cây,...</p> <p>- Truyện thơ dân gian đặc biệt phát triển trong sinh hoạt văn hóa, văn học của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số ở Việt Nam.</p> <p>2. Yếu tố tự sự trong thơ trữ tình - Thơ trữ tình ưu tiên thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình. - Trong thơ trữ tình có các yếu tố tự sự, độc giả dễ nhận ra bóng dáng của một câu chuyện, một sự kiện. - Các câu chuyện thường chỉ được “kể” ở mức độ vừa đủ để cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ trọn vẹn.</p>
--	--

Nội dung 2: ĐỌC VĂN BẢN 1 - LỜI TIỄN DẶN

2.1. Tìm hiểu khái quát

a. Mục tiêu: nhận biết được một số yếu tố của thơ và truyện thơ.

b. Nội dung: tìm hiểu chung về tác phẩm, đoạn trích.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Đọc: HS đọc nối tiếp, thực hiện các nhiệm vụ trong khi đọc (theo dõi, dự đoán, chú thích, tưởng tượng). - Trong quá trình đọc, gặp các thẻ câu hỏi theo dõi, dự đoán, tưởng tượng dừng lại 1 phút để suy ngẫm. - Nêu những thông tin chung về tác phẩm “Tiễn dặn người yêu” và đoạn trích “Lời tiễn dặn”. - Tóm tắt văn bản “Tiễn dặn người yêu”: HS trình bày trong 1-2 phút.</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ trên lớp</p>	<p>I. Tìm hiểu chung 1. Tác phẩm <i>Tiễn dặn người yêu</i> - Tiễn dặn người yêu (Xống chụ xon xao) của dân tộc Thái là truyện thơ nổi tiếng trong kho tàng truyện thơ các dân tộc thiểu số. - Dung lượng: 1846 câu thơ trong đó có khoảng gần 400 câu là lời chàng trai tiễn dặn cô gái. - Nội dung: kể về chuyện tình éo le, đắm nước mắt của đôi nam nữ dân tộc Thái. - Tóm tắt (sgk)</p>

<p>Bước 3: Báo cáo kết quả HS nêu những nét chính về tác phẩm và đoạn trích.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận GV nhận xét, kết luận</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Ngày từ thời thơ ấu, họ đã gắn bó với nhau.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Đến tuổi trưởng thành, họ mong ước được kết đôi chồng vợ nhưng cha mẹ cô gái không chấp thuận vì chê anh nghèo và chọn chàng rể giàu có</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Chàng trai đau khổ quyết đi xa để làm giàu với hi vọng sẽ về giành lại người yêu</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"> <p>Ngày anh trở lại bán làng quê hương với nhiều tiền bạc cũng là ngày cô gái phải về nhà chồng</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Không thể làm gì khác, chàng trai chỉ còn biết làm người đưa chân để nói những lời tiễn dặn tha thiết.</p> </div>	<p>2. Đoạn trích <i>Lời tiễn dặn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn trích gồm 2 đoạn được ghép thành từ hai lời tiễn dặn trong tác phẩm. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Lời 1: thể hiện tâm sự của chàng trai khi tiễn dặn cô gái về nhà chồng. + Lời 2: bộc lộ niềm thương xót của anh khi chứng kiến cảnh cô gái bị nhà chồng đánh đập, hành hạ. => Cả 2 lời đều tha thiết, cảm động, cho thấy tình yêu sắt son, bền chặt, mãi không nhạt phai giữa hai nhân vật chính. - Nghệ thuật: Kết hợp tự sự và trữ tình. Lời diễn đạt mộc mạc, gần gũi.
---	---

2.2. Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: HS phân tích được được các yếu tố tiêu biểu của thơ và truyện thơ: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả; ý nghĩa và tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình; Hiểu được chủ đề của văn bản; liên hệ được sự giống và khác nhau giữa các nhân vật trữ tình ở các bài thơ, truyện thơ khác nhau; nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.

b. Nội dung: Nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>Nhiệm vụ 1: B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Xác định bối cảnh của câu chuyện và Lời kể chuyện? Cá nhân làm -> GV chốt Bối cảnh: Cô gái và chàng trai yêu nhau nhưng không đến được với nhau. Cô gái phải đi lấy người khác và chàng trai muốn đến tiễn cô để nói lời từ biệt cùng tấm lòng son sắt. Họ ngồi lại cánh đồng nói chuyện và ai cũng mang theo tâm trạng không lờ rời.</p>	<p>II. Khám phá văn bản 1. Bối cảnh của câu chuyện và Lời kể chuyện a. Bối cảnh của câu chuyện Những trở ngại ngăn đôi trai gái yêu nhau thành vợ chồng, do đó càng làm bùng ước nguyện gắn bó của 2 người. b. Lời kể chuyện - Lời kể: của chàng trai. - Đặc điểm lời kể: Lời kể trong câu chuyện từ ngôi thứ nhất. Nhưng do lời kể được thể hiện bằng hình thức thơ nên tính trữ tình gia tăng, gây ấn tượng đoạn trích mang đặc điểm tương tự một bài thơ trữ tình dài với nội dung chính là thổ lộ cảm xúc của chủ thể.</p>

Lời kể trong đoạn trích của ai? So với 1 số tác phẩm viết bằng văn xuôi đã học, lời kể ở đây có điểm gì đặc biệt?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc.

Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận

- HS khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, kết luận

Nhiệm vụ 2:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ

- Hình thức: Làm việc nhóm, lớp chia thành 3 nhóm tương ứng với 3 nhiệm vụ (Hs chuẩn bị ở nhà).

- Mỗi nhóm tự chuẩn bị nhiệm vụ của nhóm ở nhà theo phân công sau:

+ Nhóm 1: Chàng trai và cô gái có tâm trạng như thế nào khi tiễn đưa cô gái về nhà chồng.

+ Nhóm 2: Hoàn cảnh của cô gái ở nhà chồng và thái độ, cử chỉ của chàng trai khi chứng kiến cảnh đó.

+ Nhóm 3: Lời thề nguyện thủy chung được thể hiện như thế nào?

- Hình thức: Các nhóm tự lựa chọn hình thức nhưng phải đảm bảo yêu cầu: Có sản phẩm cụ thể để các nhóm khác có thể hiểu về ý tưởng và nội dung của nhóm mình làm. Mỗi nhóm cần chuẩn bị 1 phiếu bài tập mà nhóm mình đã làm để kiểm tra lại các thông tin sau khi các nhóm khác đến nhóm mình tìm hiểu.

- Yêu cầu trên lớp: Các nhóm sẽ có tối đa 5p để chia sẻ những phần mà nhóm mình đã chuẩn bị ở nhà để các nhóm khác lắng nghe. Sau khi lắng nghe thì các nhóm phải hoàn thành phần bài tập hoặc trò chơi mà nhóm đã chuẩn bị.

? Nhận xét tâm trạng của cô gái trên đường về nhà chồng và cách thể hiện tâm trạng ấy trong *Lời tiễn dặn*?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc.

2. Tâm trạng của nhân vật trữ tình

* **Tâm trạng của chàng trai và cô gái khi tiễn đưa cô gái về nhà chồng**

- **Tâm trạng của cô gái:**

+ Vừa đi - vừa → ngoảnh lại

→ ngoái trông

→ lòng càng đau càng nhớ.

=> Sự lưu luyến, nuối tiếc, đau đớn, nhớ nhung, tuyệt vọng của cô gái.

+ Cô gái đi qua các khu rừng:

Rừng ớt - cay.

Rừng cà - đắng.

Rừng lá ngón - độc địa.

→ Những từ “cay”, “đắng”, “độc địa” có lẽ là cuộc sống mà cô gái sắp phải đối mặt và bộc lộ tâm trạng đau đớn, buồn bã. Sự “chờ”, “đợi”, “ngóng trông” của cô gái là vô vọng. Cô gái dường như đang muốn kéo cho dài ra giây phút được ở bên người yêu: Vừa đi vừa ngoảnh lại – tìm có dừng lại để chờ chàng trai!

=> Cô gái đau nhớ, chờ đợi, ngóng trông. Dồn hết tâm trí vào người yêu mà quên đi thực tại. Tác giả vừa trực tiếp gọi tên tâm trạng, vừa miêu tả các cử chỉ ngoại hiện làm nổi bật tình cảnh bi thiết của cô gái và khắc họa sâu sắc những gì diễn ra trong nội tâm nhân vật.

- **Tâm trạng của chàng trai:**

+ Nhấn nhủ, dặn dò.

+ Muốn ngồi lại, âu yếm bên cô gái.

+ Nựng con riêng của cô gái

→ Lòng trân trọng cô gái và tâm trạng xót xa, đau đớn của anh.

+ Chàng trai muốn mượn hương người yêu từ lúc này để mai đây “lửa xác đượm hơi” → suốt đời anh không còn yêu thương ai hơn cô gái để đến lúc chết xác chàng có thể nhờ có hương